

Bản án số: 151/2023/DSST

Ngày: 15/5/2023

V/v tranh chấp: “đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 330/TLST-DS ngày 31/1/2022 về tranh chấp “đòi lại tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXXST-DS ngày 24/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 76/2023/HPTDS-ST ngày 21/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Bạch A**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Hồ Thị B, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, thị xã Y, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Lệ C**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Lê Tấn D, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch A ủy quyền bà Hồ Thị B trình bày: Bà Nguyễn Thị Bạch A là chủ hụi, bà Nguyễn Thị Lệ C là hụi viên. Bà Nguyễn Thị Lệ C có tham gia chơi nhiều dây hụi do bà Bạch A làm chủ hụi và đã hốt hụi xong, nhưng sau khi hốt hụi xong bà Lệ C không đóng lại tiền hụi chết cho bà Bạch A nên khi mãn hụi hai bên có đối chiếu nợ hụi với nhau, bà Bạch A thống kê lại và lập giấy nợ hụi, bà Nguyễn Thị Lệ C ký nhận các khoản nợ hụi cho bà Bạch A như sau:

+ Ngày 23/01/2020 bà Nguyễn Thị Lệ C kí nợ bà Bạch A số tiền là 114.410.000 đồng.

+ Ngày 05/02/2020 bà Nguyễn Thị Lệ C ký nhận nợ bà Bạch A số tiền là 121.000.000 đồng.

+ Ngày 30/11/2020 bà Nguyễn Thị Lệ C ký nhận nợ bà Bạch A số tiền là 44.000.000 đồng.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị Lệ C ký nhận nợ bà Bạch A số tiền là 279.410.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Lệ C chơi hụi hốt hụi của bà Bạch A để phục vụ mục đích sinh hoạt trong gia đình nên đề nghị Tòa án xem xét buộc chồng bà Nguyễn Thị Lệ C là ông Lê Tấn Hoà phải có trách nhiệm liên đới với bà Nguyễn Thị Lệ C trả số tiền nợ hụi cho bà Bạch A. Bà Bạch A có nhiều lần gặp bà Nguyễn Thị Lệ C và ông Lê Tấn Hoà yêu cầu trả tiền nhưng không trả.

Nay bà Bạch A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Lệ C và ông Lê Tấn Hoà phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền là 279.410.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/11/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với lãi suất 0.83%/tháng. Tạm tính tiền lãi từ ngày 30/11/2020 đến ngày khởi kiện là 22 tháng: $279.410.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 22 \text{ tháng} = 51.020.266 \text{ đồng}$. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 330.430.266 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Bạch A.

Ông Lê Tấn D có ý kiến về số tiền nợ hụi bà Bạch A kiện ông như sau: Ông không có tham gia chơi hụi với bà Bạch A, bà Bạch A kiện ông là không có cơ sở, ông không nhận tất cả các đơn, thư mời có liên quan đến việc kiện của bà Bạch A.

Tại phiên tòa bà Hồ Thị B đại diện cho bà Nguyễn Thị Bạch A yêu cầu bà Lệ C và ông D phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi cho bà Bạch A 279.410.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/11/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với lãi suất 0.83%/tháng. Tính tiền lãi từ ngày 30/11/2020 đến ngày xét xử tính tròn là 29 tháng: $279.410.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 29 \text{ tháng} = 67.253.987 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn và lãi: 346.664.000 đồng.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, và tại phiên tòa thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa các đương sự có thực hiện đúng các qui định về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch A, buộc ông bà Lệ C và ông D có nghĩa vụ trả cho bà Bạch A số tiền nợ hụi 279.410.000.000 đồng và lãi tính đến ngày tòa án xét xử, vì ông D và bà Lệ C là vợ chồng sống chung với nhau, phía ông D cho rằng không biết bà Lệ C chơi hụi là không có căn cứ. Sau khi mãn hụi ông bà Lệ C không đóng

lại tiền nợ hụi cho bà Bạch A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà Bạch A đã cung cấp được bản chính biên nhận nợ có nội dung bà Lê C có nợ bà số tiền 279.410.000.000 đồng nhưng không trả đều đó cho thấy bà Lê C và ông D đã vi phạm nghĩa vụ, do đó yêu cầu của bà Bạch A là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch A yêu cầu vợ chồng ông Lê Tấn D và bà Nguyễn Thị Lê C có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi 279.410.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/11/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với lãi suất 0.83%/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng góp hụi” theo qui định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và căn cứ vào lời khai của nguyên đơn thể hiện giao dịch góp hụi giữa các bên đã mãn, phía bà Lê C ghi biên nhận còn nợ lại bà Bạch A số tiền nợ hụi 279.410.000 đồng, hai bên đã chấm dứt giao dịch hụi với nhau nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Tấn D và bà Nguyễn Thị Lê C đã được triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông D, bà Lê C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch A; Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Căn cứ vào biên nhận nợ ghi:

+ Ngày 23/01/2020 bà Nguyễn Thị Lê C kí nhận nợ bà Bạch A số tiền là 114.410.000 đồng.

+ Ngày 05/02/2020 bà Nguyễn Thị Lê C ký nhận nợ bà Bạch A số tiền là 121.000.000 đồng.

+ Ngày 30/11/2020 bà Nguyễn Thị Lê C ký nhận nợ bà Bạch A số tiền là 44.000.000 đồng.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị Lê C ký nhận nợ bà Bạch A số tiền là 279.410.000 đồng.

- Căn cứ vào biên nhận nợ nêu trên có đủ cơ sở xác định bà Lê C có tham gia chơi hụi do bà Bạch A làm chủ hụi và có hốt hụi do bà Bạch A giao, có ký tên xác nhận nợ. Theo lời khai của bà Bạch A thì cả vợ chồng bà Nguyễn Thị Lê C và ông Lê Tấn D cùng tham gia giao dịch chơi hụi nên giấy biên nhận nợ hụi ghi “A D1” có thiếu số tiền 121.000.000 đồng, 44.000.000 đồng, 114.410.000 đồng và bà Lê C đại diện ký tên xác nhận nợ. Căn cứ biên bản xác minh ngày

09/3/2023 thể hiện bà Lê C và ông Lê Tấn D (tên thường gọi là D1) là vợ chồng sống cùng nhà. Giao dịch góp hụi giữa các đương sự với nhau diễn ra trong thời gian dài, bà A và ông D sống chung nhà, cùng sinh hoạt và chung sống với nhau nên việc ông D biết bà Lê C có tham gia giao dịch góp hụi với bà Bạch A như lời khai bà Bạch A là có cơ sở nên cần buộc cả ông D cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Bạch A mới đảm bảo quyền lợi cho bà Bạch A và phù hợp qui định tại Điều 166 Bộ luật dân sự. Phía bà Lê C không phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Bạch A nên căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Bạch A.

[4] Bà Bạch A yêu cầu tính lãi số tiền bà Lê C và ông D nợ trong thời gian dài, đòi nhiều lần không trả nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu tính lãi của bà Lê C như sau: $\text{tính lãi từ ngày 30/11/2020 đến ngày 15/5/2023 tính tròn 29 tháng số tiền } 279.410.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 29 \text{ tháng} = 67.253.987 \text{ đồng}$ là phù hợp theo qui định tại Điều 280, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5 Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, 280, Điều 357, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch A đòi bà Nguyễn Thị Lê C và ông Lê Tấn D số tiền nợ hụi 279.410.000 đồng và lãi 67.253.987 đồng. Tổng cộng vốn và lãi: 346.664.000 đồng (ba trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Lê C và ông Lê Tấn D liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bạch A số tiền nợ hụi 279.410.000 đồng và lãi 67.253.987 đồng. Tổng cộng vốn và lãi: 346.664.000 đồng (ba trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Bạch A có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu ông D, bà Lê C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Buộc ông D, bà Lê C liên đới chịu 17.333.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Bạch A số tiền tạm ứng án phí 8.261.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025211 ngày 24/10/2022.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhân:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mỹ Lil